

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 2 – ĐỀ 5**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 10****BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC****Thời gian làm bài: 90 phút****I. ĐỌC HIỂU (6đ)**

Học sinh đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi phía dưới

THƯ CHO VƯƠNG THÔNG ⁽¹⁾

Nguyễn Trãi

(Tu không Lê Lễ và thượng tướng Lê Xí⁽²⁾ đánh nhau với quân Minh ở My Động bị thua. Vua vì sự thất bại ấy mà viết thư cho Vương Thông. My Động là Hoàng Mai động ngày nay).

Tôi nghe: Múc một gáo nước, biển cả không vì thế mà voi; thêm một gáo nước, biển cả không vì thế mà đầy. Cho nên người dùng binh giỏi không lấy sự thắng nhỏ mà mừng, không lấy sự thua to mà sợ. Nay các ông lấy tàn tốt vài nghìn, giữ một thành trợ trợ, lương sắp hết và viện chưa thấy đến, chúng lia lòng mà quân ngày ít đi, cái thế mạnh yếu được thua, có thể ngồi mà tính được. Huống hồ nước An – nam binh tướng thì nhiều, tâm lực đều nhau, chiến khí càng tinh, sĩ khí càng mạnh, kẻ sĩ trí mưu, các tướng sĩ vũ dũng, chẳng khác cây rừng rậm rạp, răng lược khít nhau vậy. Các ông có thắng một trận nhỏ cũng không thấy là mạnh; mà ta có thua một trận nhỏ cũng không thấy là yếu.

Vừa rồi mấy người kì tướng của ta, tuổi trẻ tính ngông, không theo ước thúc, khinh chiến lỗ cơ, các ông lấy thế làm đặc chí. Nay đem những tướng hiệu ở các nơi Tân Bình, Thuận Hóa, Diễn, Nghệ cùng ở các sở Tiên Vệ, Tam Giang,

Xương Giang, Trần Di⁽³⁾ và Thái đô đốc cùng các quan Tam ty⁽⁴⁾ chỉ huy, thiên bách hộ, ước hơn vài trăm người, quân nhân một vạn vài nghìn người, trai gái lớn nhỏ hơn ba vạn người bị các ông làm lầm lỡ, mà so với vài người tỳ tướng của ta, thì ai hơn ai kém, ai được ai thua? Thế mà ông không hề lấy thế làm lo, lại còn giương vẫy nói mẽ, có khác gì nhà đương cháy mà chim én còn nhon nhon vui vẻ cùng nhau, há chẳng đáng cười lắm sao! Và nay ở miền Lương Quảng nghe tin quân ta thừa thắng ruổi dài, bọn đạo tặc đã nhân dịp mà trở dậy. Tích Lịch đại vương⁽⁵⁾ đã giữ đất xung đé, mà binh tượng của ta ngày đêm tiến đánh, Bằng tường⁽⁶⁾ Long Châu⁽⁷⁾ ta đều lấy được. Nay ông vẫn còn ngày ngày mong đợi viện binh mà nói phao là viện binh sắp đến, thì có khác gì trong mộng nói chuyện mộng không? Lại càng đáng cười lắm!

Ngày trước Thái đô đốc và các chỉ huy thiên vạn hộ⁽⁸⁾ cùng các quan phủ huyện châu có bảo tôi đem sự lý trong tờ chiếu của Thái tôn hoàng đế cho lập họ Trần để vào Kinh⁽⁹⁾ mà tâu bày và tố cáo việc quan Tổng binh không biết trân thủ Nam phương⁽¹⁰⁾ lại theo kế của người khác, tự gửi văn thư đi thu binh mã các vệ giả làm giảng hòa rồi thì bội ước để đến nỗi bọn ấy nhao nhao kêu la thất sở. Song tôi nghĩ cứ tờ tâu ngày trước bắt được thì thấy tổng binh đại nhân thực có lòng thành, chỉ vì bọn họ Phương họ Mã làm mê hoặc mới nên nỗi thế. Bởi vậy lời bàn ấy chưa quyết. Nếu ngài nay lại biết theo lời ước cũ, thì nên cho quân về ngay, cùng hòa giải với Thái đô đốc, vừa để thoát khỏi can qua cho cho hai nước, vừa để giải mối oán bị bán rẻ của Thái công. Như thế thì trọn quân mà khỏi họa, há chẳng hay sao! Nhược bằng cứ chấp mê mà giữ đến chết không biết biến thông thì cũng như câu Đường Thái Tôn bảo “tận trung vô ích” (hết trung không ích gì) vậy. Và kẻ đại trượng phu làm việc nên phải lối lạc đường hoàng.

Ngài muốn đánh thủy, thì nên bày hết chiến thuyền ở trên sông để quyết tử chiến, muốn đánh bộ thì nên xuất hết binh mã ra đồng rộng để quyết sống mái trong một hai ngày, không nên chúi ở xó thành, chọt ra chọt vào, cướp lấy củi

cổ, cho thế là đặc sách. Như thế là việc làm của đàn bà con gái, không phải là việc làm của bậc đại trượng phu!

Chú thích:

(1): Trong khoảng tháng 2 tháng 3 năm Đinh Mùi (1427), Vương Thông lợi dụng một vài sơ hở của quân ta, tổ chức ba cuộc phản kích. Quân địch cũng bị đánh lui và bị truy kích đến My động (Hoàng Mai, Thanh Trì, Hà Nội). Nhưng ở đây, hai tướng Đinh Lễ, Nguyễn Xí bị giặc bắt. Vương Thông thổi phồng những thắng lợi nhỏ đó và tiếp tục phao tin viện binh sắp sang để củng cố tinh thần quân lính.

(2): Bị bắt ở My Động, Đinh Lễ bị giặc giết chết, còn Nguyễn Xí thì dùng mưu trốn thoát được

(3): Vệ Trần – di đóng ở ải Trấn- di phủ Lạng Sơn, tức ải Chi Lăng thuộc huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

(4): Tam ty là cơ quan đứng đầu chính quyền đô hộ của nhà Minh ở nước ta

(5): Tích – lịch đại vương có lẽ là một thủ lĩnh nông dân khởi nghĩa ở vùng Lưỡng Quảng

(6): Bằng Tường thuộc tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc), gần biên giới nước ta

(7): Long Châu thuộc tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc), gần biên giới nước ta

(8): Trong sách in là binh, nhwg có lẽ in nhầm chữ hộ

(9): Tức là Yên – kinh (Bắc – Kinh), thủ đô của nhà Minh

(10): Trong sách in là Bắc phương thì không hợp. Chúng tôi chữa lại làm Nam phương.

Câu 1: Văn bản Thư cho Vương Thông thuộc sáng tác nào của Nguyễn Trãi?

- A. Thơ chữ Hán
- B. Văn chính luận
- C. Thơ Nôm
- D. Tập thơ Môn hoa mặc

Câu 2: Dòng nào nói đúng đối tượng giao tiếp, hoàn cảnh giao tiếp của văn bản?

- A. Tướng giặc, khi chúng phản kích và huênh hoang vì chút thắng lợi nhỏ
- B. Tướng giặc, khi chúng hung hăng sang xâm chiếm nước ta
- C. Tướng giặc, khi chúng chuẩn bị mở các cuộc tấn công lớn
- D. Tướng giặc, khi chúng dẫn viện binh tới

Câu 3: Câu nào sau đây chứa luận điểm của đoạn văn bản 1?

- A. Múc một gáo nước, biển cả không vì thế mà vơi
- B. Thêm một gáo nước, biển cả không vì thế mà đầy
- C. Các ông có thắng một trận nhỏ cũng không thấy là mạnh; mà ta có thua một trận nhỏ cũng không thấy là yếu
- D. Ta có thua một trận nhỏ cũng không thấy là yếu

Câu 4: Dòng nào nói lên các thủ pháp nghệ thuật trong luận điểm 1?

- A. Đối lập, so sánh, ẩn dụ

B. Ẩn dụ, so sánh

C. Hoán dụ, so sánh

D. Nhân hóa, so sánh

Câu 5: Dòng nào nói lên mục đích của luận điểm 1?

A. Đừng nói về mộng tưởng

B. Đừng vội huênh hoang

C. Nên cho lui quân

D. Muốn đánh hãy quyết tử

Câu 6: Câu: “Mức một gáo nước, biển cả không vì thế mà voi; thêm một gáo nước, biển cả không vì thế mà đầy” dùng cách nói nào? Nhằm mục đích gì?

A. Dùng hình ảnh gáo nước khẳng định thắng lợi của quân giặc quá bé nhỏ

B. Dùng hình ảnh gáo nước, biển cả khẳng định thắng thua vừa rồi là không đáng kể

C. Dùng nghệ thuật đối lập khẳng định ta chỉ tạm thua

D. Dùng hình ảnh biển cả để khẳng định quân ta rất mạnh

Câu 7: Ý nào nói lên mục đích của luận điểm 3?

A. Đừng nói về mộng tưởng

B. Đừng vội huênh hoang

C. Muốn đánh hãy quyết tử

D. Nên cho lui quân

Câu 8: Ở luận điểm 2, tác giả dùng thao tác lập luận chính nào? Có tác dụng gì?

A. Thao tác đối sánh: ta – ông làm nổi bật thế từng bên

B. Thao tác phân tích làm rõ sự ngốc nghếch của tướng giặc

C. Thao tác bình luận để thể hiện sự coi thường binh lực của giặc

D. Thao tác chứng minh để khẳng định quân ta mạnh hơn

Câu 9: Phân tích nghệ thuật lập luận của Nguyễn Trãi ở đoạn văn bản sau và chỉ ra vai trò của đoạn đối với mục đích toàn văn bản (1đ)

Ngài muốn đánh thủy, thì nên bày hết chiến thuyền ở trên sông để quyết tử chiến, muốn đánh bộ thì nên xuất hết binh mã ra đồng rộng để quyết sống mái trong một hai ngày, không nên chúi ở xó thành, chọt ra chọt vào, cướp lấy củi cỏ, cho thế là đặc sách. Như thế là việc làm của đàn bà con gái, không phải là việc làm của bậc đại trượng phu!

Câu 10: Văn bản Thư cho Vương Thông của Nguyễn Trãi đã giúp em nhận thấy những tài năng nào của Nguyễn Trãi? Em học tập được điều gì cho việc viết văn nghị luận thuyết phục một ai đó thay đổi quyết định của họ? (1đ)

II. VIẾT (4đ)

Câu 1: Quan sát 2 bức ảnh sau và trả lời câu hỏi a,b (1đ)



Hình ảnh: Internet

a. Làm rõ nét tương đồng ở 2 bức ảnh và đặt tên cho từng bức ảnh đó

b. Làm rõ mối liên quan giữa 2 bức ảnh với văn bản đọc Thư cho Vương Thông của Nguyễn Trãi

Câu 2: Viết bài luận thuyết phục người đứng đầu một quốc gia mạnh từ bỏ ý đồ xâm lược và làm bá chủ thế giới (dài từ 1,5 – 2 trang và có dùng yếu tố phi ngôn ngữ để hỗ trợ lập luận) (3đ)

-----Hết-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.

- Giám thị không giải thích gì thêm.

Đáp án đề 5**Phần I. ĐỌC HIỂU**

Câu 1(0.5đ)	Câu 2 (0.5đ)	Câu 3(0.5đ)	Câu 4(0.5đ)	Câu 5(0.5đ)	Câu 6(0.5đ)	Câu 7(0.5đ)	Câu 8 (0.5đ)
B	A	C	A	B	B	D	A

Câu 1: Văn bản Thư cho Vương Thông thuộc sáng tác nào của Nguyễn Trãi?

- A. Thơ chữ Hán
- B. Văn chính luận
- C. Thơ Nôm
- D. Tập thơ Môn hoa mặc

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Chú ý đến đặc điểm hình thức của văn bản

Lời giải chi tiết

Văn bản thuộc thể loại văn chính luận của Nguyễn Trãi

→ Đáp án B

Câu 2: Dòng nào nói đúng đối tượng giao tiếp, hoàn cảnh giao tiếp của văn bản?

- A. Tướng giặc, khi chúng phản kích và huênh hoang vì chút thắng lợi nhỏ
- B. Tướng giặc, khi chúng hung hăng sang xâm chiếm nước ta
- C. Tướng giặc, khi chúng chuẩn bị mở các cuộc tấn công lớn
- D. Tướng giặc, khi chúng dẫn viện binh tới

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản, chú ý chú thích 1

Chú ý đối tượng giao tiếp, hoàn cảnh giao tiếp của văn bản

Lời giải chi tiết:

Đúng như tiêu đề, đối tượng của văn bản chính là Tướng giặc Vương thông

Văn bản được viết khi giặc phản kích nước ta và đang huênh hoang vì chút thắng lợi nhỏ

→ Đáp án A

Câu 3: Câu nào sau đây chứa luận điểm của đoạn văn bản 1?

- A. Múc một gáo nước, biển cả không vì thế mà vơi
- B. Thêm một gáo nước, biển cả không vì thế mà đầy
- C. Các ông có thắng một trận nhỏ cũng không thấy là mạnh; mà ta có thua một trận nhỏ cũng không thấy là yếu
- D. Ta có thua một trận nhỏ cũng không thấy là yếu

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn 1 của văn bản và rút ra luận điểm

Lời giải chi tiết:

Luận điểm của đoạn văn bản 1: Các ông có thắng một trận nhỏ cũng không thấy là mạnh; mà ta có thua một trận nhỏ cũng không thấy là yếu

→ Đáp án C

Câu 4: Dòng nào nói lên các thủ pháp nghệ thuật trong luận điểm 1?

- A. Đối lập, so sánh, ẩn dụ
- B. Ẩn dụ, so sánh
- C. Hoán dụ, so sánh
- D. Nhân hóa, so sánh

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn văn chứa luận điểm 1

Rút ra các thủ pháp nghệ thuật được sử dụng

Lời giải chi tiết:

Các thủ pháp nghệ thuật được sử dụng:

- Đối lập: voi ><đầy, thắng><thua,...
- So sánh: chẳng khác cây rừng rậm rạp
- Ẩn dụ: Múc một gáo nước, biển cả không vì thế mà voi; thêm một gáo nước, biển cả không vì thế mà đầy

→ Đáp án A

Câu 5: Dòng nào nói lên mục đích của luận điểm 1?

- A. Đừng nói về mộng tưởng
- B. Đừng vội huênh hoang
- C. Nên cho lui quân
- D. Muốn đánh hãy quyết tử

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn văn chứa luận điểm 1

Rút ra mục đích

Lời giải chi tiết:

Mục đích của luận điểm 1 (đoạn 1): nhắc nhở giặc đừng vội huênh hoang vì một chiến thắng nhỏ

→ Đáp án B

Câu 6: Câu: “Mức một gáo nước, biển cả không vì thế mà voi; thêm một gáo nước, biển cả không vì thế mà đầy” dùng cách nói nào? Nhằm mục đích gì?

- A. Dùng hình ảnh gáo nước khẳng định thắng lợi của quân giặc quá bé nhỏ
- B. Dùng hình ảnh gáo nước, biển cả khẳng định thắng thua vừa rồi là không đáng kể
- C. Dùng nghệ thuật đối lập khẳng định ta chỉ tạm thua

D. Dùng hình ảnh biển cả để khẳng định quân ta rất mạnh

Phương pháp giải:

Đọc kỹ câu văn

Rút ra cách nói và mục đích của câu văn

Lời giải chi tiết:

Câu: “Mức một gáo nước, biển cả không vì thế mà vui; thêm một gáo nước, biển cả không vì thế mà đầy” dùng hình ảnh gáo nước, biển cả khẳng định thắng thua vừa rồi là không đáng kể

→ Đáp án B

Câu 7: Ý nào nói lên mục đích của luận điểm 3?

- A. Đừng nói về mộng tưởng
- B. Đừng vội huênh hoang
- C. Muốn đánh hãy quyết tử
- D. Nên cho lui quân

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn văn chứa luận điểm 3

Rút ra mục đích

Lời giải chi tiết:

Mục đích của luận điểm 3: khuyên tướng giặc nên cho lui quân

→ Đáp án D

Câu 8: Ở luận điểm 2, tác giả dùng thao tác lập luận chính nào? Có tác dụng gì?

- A. Thao tác đối sánh: ta – ông làm nổi bật thế từng bên
- B. Thao tác phân tích làm rõ sự ngốc nghếch của tướng giặc
- C. Thao tác bình luận để thể hiện sự coi thường binh lực của giặc
- D. Thao tác chứng minh để khẳng định quân ta mạnh hơn

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn văn chứa luận điểm 2

Rút ra thao tác lập luận chính và tác dụng

Lời giải chi tiết:

Ở luận điểm 2, tác giả dùng thao tác lập luận chính là thao tác đối sánh ta – ông làm nổi bật thế từng bên

→ Đáp án A

Câu 9: Phân tích nghệ thuật lập luận của Nguyễn Trãi ở đoạn văn bản sau và chỉ ra vai trò của đoạn đối với mục đích toàn văn bản (1đ)

Ngài muốn đánh thủy, thì nên bày hết chiến thuyền ở trên sông để quyết tử chiến, muốn đánh bộ thì nên xuất hết binh mã ra đồng rộng để quyết sống mái trong một hai ngày, không nên chúi ở xó thành, chọt ra chọt vào, cướp lấy củi cỏ, cho thế là đắc sách. Như thế là việc làm của đàn bà con gái, không phải là việc làm của bậc đại trượng phu!

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn văn bản

Phân tích nghệ thuật lập luận của Nguyễn Trãi

Lời giải chi tiết:

- Nghệ thuật lập luận:

+ Chọn cách tôn trọng đối phương: tùy lựa chọn

+ Lòng ghép định hướng thể hiện lòng tự tôn của đối phương bằng lối nói tự trọng của những người cầm quân: quyết tử chiến; quyết sống mái

+ Dùng thủ pháp đối lập (quyết chiến lớn lao hành động đánh lén); hình ảnh chúi ở xó thành, chọt ra chọt vào, cướp lấy củi cỏ, đàn bà “khích tướng” để đối phương phải tỏ thái độ, hành động

- Vai trò của đoạn đối với mục đích toàn văn bản: đoạn này nằm cuối văn bản thể hiện sự nhất quán với toàn văn bản về thái độ đối với tướng giặc: coi thường, mỉa mai...; về mục đích khẳng định: không thể thắng được quân ta, sự thất bại không thể tránh khỏi của kẻ thù;...

Câu 10: Văn bản Thư cho Vương Thông của Nguyễn Trãi đã giúp em nhận thấy những tài năng nào của Nguyễn Trãi? Em học tập được điều gì cho việc viết văn nghị luận thuyết phục một ai đó thay đổi quyết định của họ? (1đ)

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản và kiến thức đã học trên lớp, từ đó rút ra tài năng của Nguyễn Trãi

Nêu suy nghĩ và đúc rút của bản thân

Lời giải chi tiết:

- Tài năng của Nguyễn Trãi:

+ Về quân sự, chính trị: am hiểu đối phương, thời cuộc, thế trận (lực lượng hiện tại của đôi bên)

+ Về văn chương: tài thuyết phục biện luận (sử dụng nhiều thao tác lập luận, lí lẽ sắc bén, lập luận logic; bằng chứng

PHẦN II. VIẾT**Câu 1:**

a. Làm rõ nét tương đồng ở 2 bức ảnh và đặt tên cho từng bức ảnh đó

Phương pháp giải:

Quan sát kĩ 2 bức ảnh

Rút ra nét tương đồng ở 2 bức ảnh

Đặt tên cho 2 bức ảnh đó

Lời giải chi tiết:

- Nét tương đồng: Đều là hình ảnh con người – những đối tượng yếu đuối cần bảo vệ, nâng niu và đang đau khổ tột cùng trong cảnh hoang tàn đổ nát của chiến tranh

- Đặt tên: Hs đặt tên theo ý cá nhân nhưng bám sát hình ảnh trung tâm, bối cảnh bức ảnh; tên ngắn gọn và làm nổi bật nội dung chính của từng bức ảnh

b. Làm rõ mối liên quan giữa 2 bức ảnh với văn bản đọc Thư cho Vương Thông của Nguyễn Trãi

Phương pháp giải:

Quan sát kĩ 2 bức tranh và đọc kĩ văn bản để chỉ ra mối liên quan

Lời giải chi tiết:

Hai bức ảnh và văn bản đọc đều nói về chiến tranh; nỗi đau và mất mát của hai bên (kẻ xâm lược và đất nước bị xâm lược)

Câu 2: Viết bài văn**Phương pháp giải:**

Sử dụng những kiến thức đã học và kinh nghiệm của bản thân để hoàn thành yêu cầu

Lời giải chi tiết:

... thuyết phục người đứng đầu một quốc gia mạnh từ bỏ ý đồ xâm lược và làm bá chủ thế giới		
Phần chính	Điểm	Nội dung cụ thể
Mở bài	0.25	- Giới thiệu đối tượng bày tỏ ý kiến; đối tượng giao tiếp (người thuyết phục – người được thuyết phục)
Thân bài	2.00	Gồm các ý chính (từ 2 luận điểm trở lên) <ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ cách hiểu, biểu hiện của ý đồ xâm lược và làm bá chủ thế giới - Tác động tiêu cực của hành động xâm lược và làm bá chủ thế giới đối với quốc gia yếu và người dân vô tội (lí lẽ + dẫn chứng + yếu tố biểu cảm)

		<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích làm rõ: khát vọng xâm lược và làm bá chủ thế giới là không chính đáng, vô nhân đạo (lí lẽ + dẫn chứng) - Thể hiện khát vọng của cá nhân về một thế giới hòa bình, nhân loại là sự cộng sinh để giải quyết các vấn đề về dịch bệnh, môi trường... - Đề xuất cách biểu hiện vị thế của quốc gia trong việc giải quyết các vấn đề về y tế, lương thực, môi trường...
Kết bài	0.5	<ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định sự cần thiết của bình đẳng, cộng sinh giữa các quốc gia... - Nhận thức, hành động của bản thân để thế giới bình yên...
Yêu cầu khác	0.25	<ul style="list-style-type: none"> - Bài viết thể hiện rõ đặc trưng thể loại (nghị luận) - Diễn đạt rõ ý; lập luận logic; suy luận, bình luận phù hợp với văn hóa dân tộc, nhân loại... - Dẫn chứng đa dạng, phong phú - Người viết cần có hiểu biết rộng về thế giới, các xung đột gay gắt ở một số quốc gia trong hiện tại - Yếu tố phi ngôn ngữ